TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST- HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 05 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.

Hiện trú tại: xóm 6, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988.

Hiện trú tại: xóm 6, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau vào ngày 30 tháng 12 năm 2015, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có hành vi đánh đập chị nhiều lần làm cuộc sống của chị và gia đình luôn căng thẳng, lo sợ. Anh T không chăm lo gia đình, vợ con làm cuộc sống không có hạnh phúc. Từ đó vợ chồng bất hòa, thiếu sự tôn trọng nhau và đến nay đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại và Hòa giải viên trung tâm hòa giải tại tòa án nhân dân huyện D kiên trì hòa giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng không thống nhất đoàn tụ mà đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Việc thỏa thuận ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái

đạo đực xã hội. Do đó, cần căn cứ các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 08/11/2016 nay ly hôn chị D, anh T thỏa thuận giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Xét thấy thỏa thuận của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh T về việc nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lợi ích của con chung, phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của các đương sự.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí tòa án: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị D chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức D, sinh ngày 08/11/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

2. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị D chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị D đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0000868 ngày 24 tháng 02 năm 2019. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục T.H.A D;*
- *UBND xã DY;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*